

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND - NV

Định Hóa, ngày tháng 11 năm 2024

V/v kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên cổng DVCQG tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. UBND huyện thông báo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử huyện Định Hóa tháng 10 năm 2024, như sau:

1. Điểm số các trục nội dung Bộ chỉ số trên Cổng DVCQG

1.1. Điểm số trục nội dung Công khai minh bạch đạt **12,9/18 điểm, Giảm 5,1 điểm** so với tháng 9/2024.

1.2. Điểm số trục nội dung Tiến độ giải quyết đạt **18,2/20 điểm, giảm 0,5 điểm số** so với tháng 9/2024.

1.3. Điểm số trục nội dung Dịch vụ công trực tuyến đạt **7,3/12 điểm, tăng 0,2 điểm** so với tháng 9/2024.

1.4. Điểm số trục nội dung Thanh toán trực tuyến đạt **9,9/10 điểm, Giảm 0,1 điểm** so với tháng 9/2024.

1.5. Điểm số trục nội dung Mức độ hài lòng đạt **18/18 điểm, giữ nguyên điểm số** so với tháng 9/2024.

1.6. Điểm số trục nội dung Số hóa hồ sơ, kết quả TTHC đạt **18,6/22 điểm, tăng 0,7 điểm** so với tháng 9/2024.

1.7. Điểm tổng hợp đạt **84,9/100 điểm, giảm 4,8 điểm; xếp hạng 07/9 huyện, thành phố và giảm 05 bậc** trên bảng xếp hạng so với tháng 9 năm 2024.

2. Tổng hợp chi tiết số liệu của huyện Định Hóa

(Chi tiết tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-tonghop.html> và Phụ lục kèm theo)

3. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 25/UBND-VP ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2024; Công văn số 6461/UBND-VP ngày 29/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện cải cách TTHC và giải quyết TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4761/UBND-NV ngày 02/8/2024 của UBND huyện về tăng cường thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện Định Hóa.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng nhiều hồ sơ trực tuyến giải quyết chậm, muộn hoặc không được tiếp nhận, xử lý; 100% hồ sơ thủ tục hành chính để chậm, muộn đều phải có báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Nghiêm túc thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến của đơn vị, địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện thuận lợi để người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- 100% đơn vị cấp xã triển khai cung cấp dịch vụ công “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” và nâng cao tỷ lệ chứng thực điện tử hoàn thành trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử.

- Nghiêm túc thực hiện việc số hóa hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

- Yêu cầu Phòng Tài chính - Kế hoạch; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện báo cáo giải trình về hồ sơ quá hạn trong tháng 10 thuộc lĩnh vực đăng ký thành lập hộ kinh doanh kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan.

- UBND Các xã, thị trấn có các Chỉ số, số lượng, tỷ lệ giảm được thể hiện chi tiết tại phụ lục số II, III, IV, V, VI, phân tích, đánh giá và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Trên đây là thông báo thống kê số liệu Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của huyện Định Hóa tháng 10 năm 2024 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện có giải pháp khắc phục những nội dung giảm điểm; tổ chức thông báo công khai đến các cơ quan, đơn vị, nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Tú

PHỤ LỤC I. BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU THÁNG 10 NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số /UBND- NV ngày /11/2024 của UBND huyện)

Số TT	Nội dung	Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 31/09/2024		Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 30/10/2024		Tăng (+)/Giảm (-) so với ngày 31/9/2024
		Số liệu	Tỷ lệ (%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)	
I	Công khai, minh bạch (điểm)	18		12,9		-5,1
1.1	Số TTHC công khai trên Cổng DVC quốc gia/tổng số TTHC	1795/1795	100%	1810/1810	100%	0%
1.2	Số hồ sơ tiếp nhận đã đồng bộ					0%
a)	Hồ sơ đã đồng bộ	5.166	97,88%	3.744	68,65%	-29%
b)	Hồ sơ chưa đồng bộ	112	2,12%	1.710	31,35%	29%
II	Tiến độ giải quyết (điểm)	18,7		18,2		-0,5
2.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn		94,52%		95,76%	1,24%
2.2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn (chi tiết tại Phụ lục số II)		5,48%		4,24%	-1%
III	Dịch vụ công trực tuyến (điểm)	7,1		7,3		0,2
3.1	TTHC cung cấp DVCTT một phần	27	8,57%	29	9,21%	1%
3.2	TTHC cung cấp DVCTT toàn trình	71	22,54%	73	23,17%	1%

3.3	Còn lại	217	68,89%	213	67,62%	-1%
3.4	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (<i>Chi tiết tại Phụ lục số III</i>)					
a)	<i>Hồ sơ nộp trực tuyến</i>		79,39%		83,19%	3,8%
b)	<i>Hồ sơ nộp trực tiếp và theo hình thức khác</i>		20,61%		16,81%	-3,8%
3.5	Kết quả xử lý hồ sơ nộp trực tuyến với hồ sơ đang xử lý					0,0%
a)	<i>Hồ sơ xử lý đúng hạn</i>		95,72%		96,35%	1%
b)	<i>Hồ sơ xử lý quá hạn</i>		4,28%		3,65%	-1%
3.6	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ		10,06%		19,10%	9%
3.7	Số lượng tăng trưởng DVC trực tuyến	865		858		-7
IV	Thanh toán trực tuyến (điểm)	10		9,9		-0,1
4.1	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia					0%
a)	<i>Cung cấp trên cổng DVC Quốc gia</i>	66	100%	66	100%	0%
b)	<i>Chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến</i>					0%
4.2	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến					0%
a)	<i>Thanh toán trực tuyến</i>	4.712	96,08%	3.490	94,79%	-1%
b)	<i>Thanh toán trực tiếp và hình thức khác</i>	192	3,92%	192	5,21%	1%

4.3	Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến					0%
a)	<i>Thanh toán trực tuyến</i>	137	76,54%	138	63,30%	-13%
b)	<i>Thanh toán trực tiếp và hình thức khác</i>	42	23,46%	80	36,70%	13%
V	Mức độ hài lòng (điểm)	18		18		0
5.1	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị		100%		100%	0%
5.2	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC		100%		100%	0%
5.3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị theo phân loại					
a)	<i>Kiến nghị về những vướng mắc, bất cập về quy định hành chính</i>					
b)	<i>Phản ánh về hành vi của cán bộ, công chức, viên chức</i>					
VI	Số hóa kết quả hồ sơ TTHC (điểm)	17,9		18,6		0,7
6.1	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả TTHC được số hóa hồ sơ (<i>Chi tiết Phụ lục số IV</i>)		77,13%		82,44%	5%
6.2	Tỷ lệ hồ sơ được cấp kết quả điện tử (<i>Chi tiết Phụ lục số V</i>)		77,50%		82,51%	5%
6.3	Số lượng tài khoản Công DVC quốc gia được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia Dân cư	983.896		991.583		7.687
6.4	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	4.142	92,43%	2.697	96,39%	3,96%
VI	ĐIỂM TỔNG HỢP VÀ XẾP HẠNG (CHI TIẾT PHỤ LỤC VI)	Đạt 89,7/100 điểm; xếp hạng 2/9 huyện, thành phố.		Đạt 84,9/100 điểm; xếp hạng 7/9 huyện, thành phố.		Giảm 4,8 điểm, Giảm 05 bậc trên bảng xếp hạng

**PHỤ LỤC SỐ II. THỐNG KÊ CHI TIẾT HỒ SƠ QUÁ HẠN CỦA UBND CẤP
XÃ, UBND CẤP HUYỆN THÁNG 10 NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số /UBND- NV ngày /11/2024 của UBND huyện)

Số TT	Nội dung	Số lượng hồ sơ quá hạn trên Cổng DVCQG			Số lượng hồ sơ quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên		
		Số lượng hồ sơ quá hạn ngày 31/9/2024	Số lượng hồ sơ quá hạn ngày 30/10/2024	Tăng (+)/Giảm (-) so với ngày 31/9/2024	Số lượng hồ sơ quá hạn ngày 31/9/2024	Số lượng hồ sơ quá hạn ngày 30/10/2024	Tăng (+)/Giảm (-) so với ngày 31/9/2024
1	UBND huyện Định Hóa	<u>52</u>	<u>51</u>	<u>-1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>1</u>
2	UBND thị trấn Chợ Chu	-	-	<u>0</u>	<u>15</u>	<u>15</u>	<u>0</u>
3	UBND xã Bảo Cường	-	-	<u>0</u>	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>0</u>
4	UBND xã Bảo Linh	-	-	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>
5	UBND xã Bình Thành	<u>3</u>	-	<u>-3</u>			<u>0</u>
6	UBND xã Bình Yên	-	-	<u>0</u>			<u>0</u>
7	UBND xã Bộc Nhiêu	<u>1</u>	-	<u>-1</u>	-	-	<u>0</u>
8	UBND xã Điềm Mặc	<u>2</u>	-	<u>-2</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>
9	UBND xã Định Biên	-	-	<u>0</u>			<u>0</u>
10	UBND xã Đồng Thịnh	-	-	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>
11	UBND xã Kim Phụng	-	-	<u>0</u>			<u>0</u>
12	UBND xã Lam Vỹ	-	-	<u>0</u>			<u>0</u>
13	UBND xã Linh Thông	<u>1</u>	-	<u>-1</u>	-	-	<u>0</u>
14	UBND xã Phú Đình	<u>2</u>	-	<u>-2</u>			<u>0</u>
15	UBND xã Phú Tiến	<u>1</u>	-	<u>-1</u>			<u>0</u>
16	UBND xã Phúc Chu	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>0</u>
17	UBND xã Phượng Tiến	-	-	<u>0</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>
18	UBND xã Quy Kỳ	<u>1</u>	<u>15</u>	<u>14</u>	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>0</u>
19	UBND xã Sơn Phú	<u>1</u>	<u>11</u>	<u>10</u>	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>0</u>
20	UBND xã Tân Dương	<u>1</u>	-	<u>-1</u>	-	-	<u>0</u>
21	UBND xã Tân Thịnh	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>	-	-	<u>0</u>
22	UBND xã Thanh Định	<u>1</u>	-	<u>-1</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>
23	UBND xã Trung Hội	<u>2</u>	-	<u>-2</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>0</u>
24	UBND xã Trung Lương	-	-	<u>0</u>	-	-	<u>0</u>
	TỔNG SỐ	<u>70</u>	<u>79</u>	<u>9</u>	<u>35</u>	<u>36</u>	<u>1</u>

**PHỤ LỤC SỐ III. THỐNG KÊ TỶ LỆ NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN THÁNG 10
NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số /UBND- NV ngày /11/2024 của UBND huyện)

Số TT	Nội dung	Tỷ lệ nộp HS trực tuyến ngày 31/9/2024 (%)	Tỷ lệ nộp HS trực tuyến ngày 30/10/2024 (%)	Tăng (+)/Giảm(-) so với ngày 31/9/2024 (%)
1	UBND thị trấn Chợ Chu	91,3%	91,4%	0,1%
2	UBND xã Bảo Cường	80,0%	83,7%	3,7%
3	UBND xã Bảo Linh	95,0%	89,5%	-5,5%
4	UBND xã Bình Thành	96,9%	97,2%	0,3%
5	UBND xã Bình Yên	64,0%	65,8%	1,8%
6	UBND xã Bộc Nhiêu	94,9%	89,8%	-5,1%
7	UBND xã Điềm Mặc	59,5%	42,1%	-17,4%
8	UBND xã Định Biên	77,7%	89,3%	11,6%
9	UBND xã Đồng Thịnh	34,1%	29,8%	-4,3%
10	UBND xã Kim Phượng	96,2%	94,7%	-1,5%
11	UBND xã Lam Vỹ	98,1%	94,7%	-3,4%
12	UBND xã Linh Thông	93,5%	97,1%	3,6%
13	UBND xã Phú Đình	70,9%	89,4%	18,5%
14	UBND xã Phú Tiến	90,8%	84,7%	-6,1%
15	UBND xã Phúc Chu	90,3%	89,4%	-0,9%
16	UBND xã Phượng Tiến	97,3%	96,9%	-0,4%
17	UBND xã Quy Kỳ	94,9%	95,9%	1,0%
18	UBND xã Sơn Phú	85,1%	77,8%	-7,3%
19	UBND xã Tân Dương	49,0%	100,0%	51,0%
20	UBND xã Tân Thịnh	24,7%	96,9%	72,2%
21	UBND xã Thanh Định	98,7%	90,2%	-8,5%
22	UBND xã Trung Hội	94,7%	90,1%	-4,6%
23	UBND xã Trung Lương	99,1%	75,7%	-23,4%

PHỤ LỤC IV. BIỂU TỔNG HỢP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH THÁNG 10 NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số /UBND- NV ngày /11/2024 của UBND huyện)

STT	Địa phương	Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 31/9/2024		Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 30/10/2024		Tăng (+)/Giảm(-) so với ngày 31/9/2024
		Đã triển khai	Số lượng hoàn thành	Đã triển khai	Số lượng hoàn thành	
1	UBND thị trấn Chợ Chu	1/1	3859	1/1	4087	228
2	UBND xã Bảo Cường	1/1	2498	1/1	2527	29
3	UBND xã Bảo Linh	1/1	2129	1/1	2193	64
4	UBND xã Bình Thành	1/1	3384	1/1	3479	95
5	UBND xã Bình Yên	1/1	1521	1/1	1717	196
6	UBND xã Bộc Nhiêu	1/1	1591	1/1	1614	23
7	UBND xã Điem Mặc	1/1	1146	1/1	1219	73
8	UBND xã Định Biên	1/1	1818	1/1	1897	79
9	UBND xã Đồng Thịnh	1/1	1064	1/1	1094	30
10	UBND xã Kim Phượng	1/1	2215	1/1	2343	128
11	UBND xã Lam Vỹ	1/1	2940	1/1	3075	135
12	UBND xã Linh Thông	1/1	2201	1/1	2291	90
13	UBND xã Phú Đình	1/1	3641	1/1	3777	136
14	UBND xã Phú Tiến	1/1	1256	1/1	1328	72
15	UBND xã Phúc Chu	1/1	1315	1/1	1330	15
16	UBND xã Phượng Tiến	1/1	1412	1/1	1503	91
17	UBND xã Quy Kỳ	1/1	1542	1/1	1589	47
18	UBND xã Sơn Phú	1/1	1905	1/1	1950	45
19	UBND xã Tân Dương	1/1	1102	1/1	1152	50
20	UBND xã Tân Thịnh	1/1	2167	1/1	2428	261
21	UBND xã Thanh Định	1/1	2630	1/1	2723	93
22	UBND xã Trung Hội	1/1	3216	1/1	3280	64
23	UBND xã Trung Lương	1/1	1955	1/1	2026	71
24	Phòng Tư pháp - Định Hóa	1/1	115	1/1	115	0
	TỔNG CỘNG TOÀN HUYỆN		48622		50737	2115

**PHỤ LỤC V. TỶ LỆ HỒ SƠ TTHC SỐ HÓA HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
TTHC THÁNG 10 NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số /UBND- NV ngày /11/2024 của UBND huyện)

STT	Địa phương	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC 31/9/2024	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC 30/10/2024	Tăng (+)/Giảm(-) so với ngày 31/9/2024(%)
1	UBND thị trấn Chợ Chu	86,90%	86,60%	-0,30%
2	UBND xã Bảo Cường	85,00%	84,30%	-0,70%
3	UBND xã Bảo Linh	88,80%	87,00%	-1,80%
4	UBND xã Bình Thành	89,50%	89,60%	0,10%
5	UBND xã Bình Yên	70,90%	72,60%	1,70%
6	UBND xã Bộc Nhiêu	88,30%	84,90%	-3,40%
7	UBND xã Điềm Mặc	67,50%	55,80%	-11,70%
8	UBND xã Định Biên	80,50%	85,90%	5,40%
9	UBND xã Đồng Thịnh	50,70%	48,90%	-1,80%
10	UBND xã Kim Phụng	89,20%	88,50%	-0,70%
11	UBND xã Lam Vỹ	89,90%	88,70%	-1,20%
12	UBND xã Linh Thông	87,90%	90,50%	2,60%
13	UBND xã Phú Đình	75,20%	85,10%	9,90%
14	UBND xã Phú Tiến	84,90%	82,10%	-2,80%
15	UBND xã Phúc Chu	86,30%	82,70%	-3,60%
16	UBND xã Phượng Tiến	89,70%	88,90%	-0,80%
17	UBND xã Quy Kỳ	85,90%	89,20%	3,30%
18	UBND xã Sơn Phú	81,30%	75,50%	-5,80%
19	UBND xã Tân Dương	60,50%	90,70%	30,20%
20	UBND xã Tân Thịnh	44,60%	89,80%	45,20%
21	UBND xã Thanh Định	90,00%	86,10%	-3,90%
22	UBND xã Trung Hội	88,40%	86,50%	-1,90%
23	UBND xã Trung Lương	89,70%	78,50%	-11,20%

**PHỤ LỤC VI. BIỂU ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG ĐƠN VỊ XÃ, THỊ TRẤN THÁNG 10
NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số /UBND- NV ngày /11/2024 của UBND huyện)

XẾP HẠNG	ĐƠN VỊ	TĂNG, GIẢM	GHI CHÚ
1	UBND xã Lam Vỹ	95,67	
		0,57	Tăng 0,57 điểm
2	UBND xã Bảo Linh	95,54	
		5,07	Tăng 5,07 điểm
3	UBND xã Bình Thành	94,09	
		6,85	Tăng 6,85 điểm
4	UBND xã Thanh Định	93,91	
		4,86	Tăng 4,86 điểm
5	UBND xã Trung Hội	93,37	
		2,59	Giảm 2,59 điểm
6	UBND xã Phú Tiến	93,34	
		0,22	Tăng 0,22 điểm
7	UBND xã Định Biên	93,17	
		0,17	Giảm 0,17 điểm
8	UBND xã Kim Phượng	93,06	
		2,49	Giảm 2,49 điểm
9	UBND xã Bình Yên	92,97	
		2,57	Giảm 2,57 điểm
10	UBND xã Phú Đình	92,8	
		1,02	Tăng 1,02 điểm
11	UBND xã Trung Lương	92,63	
		1,72	Tăng 1,72 điểm
12	UBND xã Bộc Nhiêu	92,21	
		1,12	Tăng 1,12 điểm
13	UBND xã Phượng Tiến	92	
		2,35	Giảm 2,84 điểm
14	UBND xã Diêm Mặc	91,45	
		2,08	Tăng 2,08 điểm
15	UBND xã Quy Kỳ	91,03	
		2,2	Giảm 2,2 điểm

16	UBND xã Tân Dương	90,35	
		4,4	Giảm 4,4 điểm
17	UBND xã Linh Thông	89,81	
		1,66	Giảm 1,66 điểm
18	UBND thị trấn Chợ Chu	87,98	
		3,11	Giảm 3,11 điểm
19	UBND xã Đồng Thịnh	87,05	
		6,24	Giảm 6,24 điểm
20	UBND xã Phúc Chu	85,61	
		1,5	Tăng 1,5 điểm
21	UBND xã Bảo Cường	85,57	
		0,04	Giảm 0,04 điểm
22	UBND xã Tân Thịnh	85,05	
		7,02	Giảm 7,02 điểm
23	UBND xã Sơn Phú	81,08	
		12,05	Giảm 12,05 điểm